

Số: /2021/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội
đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm
Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm
cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã
hội đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng,
giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải
Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội cho các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Điều 2. Đối tượng được tiếp nhận và thời gian tiếp nhận vào Trung tâm

1. Người khuyết tật nhìn có mức độ khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, từ đủ 05 tuổi đến 18 tuổi, có sức khỏe phù hợp, được tiếp nhận vào Trung tâm để được nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, học chữ, học hòa nhập, tiền hòa nhập, đồng thời học giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông đến hết thời gian học chương trình giáo dục phổ thông.

2. Người khuyết tật nhìn có mức độ khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, từ đủ 15 tuổi và trong độ tuổi lao động, có sức khỏe phù hợp, được tiếp nhận để học nghề, phục hồi chức năng và nuôi dưỡng tại Trung tâm trong thời gian 06 tháng (*thời gian học nghề dưới 03 tháng*).

3. Các đối tượng nói trên được xét tiếp nhận vào Trung tâm ưu tiên theo các tiêu chí sau: thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có cha, mẹ là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; có ông, bà nội, ngoại là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, bị địch bắt tù đày; con của người thuộc lực lượng vũ trang, người đang công tác tại vùng kinh tế khó khăn, biên giới, hải đảo; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ; con của người khuyết tật nặng; con của người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo của Bộ Y tế; là người dân tộc thiểu số (*xét ưu tiên đối tượng có nhiều tiêu chí, trường hợp có cùng số tiêu chí thì xét ưu tiên đối tượng có độ tuổi cao hơn*).

Điều 3. Chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2:

a. Mức trợ cấp nuôi dưỡng: 04 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương” (1.520.000 đồng/người/tháng);

b. Mức trợ cấp mua vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày, chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, sách, vở, đồ dùng học tập và các vật dụng sinh hoạt khác: 1.150.000 đồng/người/năm;

c. Mức trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh: 600.000 đồng/người/năm;

d. Mức trợ cấp tiền vệ sinh cá nhân hằng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 30.000 đồng/người/tháng;

e. Mức hỗ trợ chi phí mai táng khi chết: 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (19.000.000 đồng/người).

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2:

Mức trợ cấp nuôi dưỡng: 04 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (1.520.000 đồng/người/tháng).

3. Việc thực hiện trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm tính theo thời gian thực tế.

Trong thời gian được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm, trường hợp đối tượng về thăm gia đình vào ngày nghỉ hằng tuần, nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật, nghỉ vì lý do bất khả kháng (*dịch bệnh, lũ lụt, hỏa hoạn...*) hoặc nằm điều trị tại các cơ sở y tế thì được thanh toán tiền ăn bằng mức trợ cấp nuôi dưỡng được quy định nêu trên cho những ngày này do Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương thực hiện chi trả.

Trong thời gian được hưởng chế độ trợ cấp tại Trung tâm, đối tượng không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

Điều 4. Kinh phí, thời gian thực hiện

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp bảo đảm xã hội trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hằng năm.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng đang được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động Thương binh & Xã hội
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương;
- Trung tâm CNTT-Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBDC tỉnh;
- Lưu: VT.

(Để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Thăng